

Số: *15498/QCPH-BQP-BHXH*

Hà Nội, ngày 27 tháng 12 năm 2017

QUY CHẾ

Phối hợp giữa Bộ Quốc phòng và Bảo hiểm xã hội Việt Nam trong việc thực hiện chính sách pháp luật bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế năm 2014;

Căn cứ Luật Việc làm năm 2013;

Căn cứ Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 35/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Căn cứ Nghị định số 01/2016/NĐ-CP ngày 05/01/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bảo hiểm xã hội Việt Nam;

Căn cứ tình hình thực tế và yêu cầu nhiệm vụ công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong Quân đội, Bộ Quốc phòng và Bảo hiểm xã hội Việt Nam thống nhất ban hành Quy chế phối hợp giữa Bộ Quốc phòng và Bảo hiểm xã hội Việt Nam trong việc thực hiện chính sách pháp luật bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp (gọi tắt là Quy chế), như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về trách nhiệm và nội dung phối hợp để thực hiện các hoạt động có liên quan đến BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (gọi chung là BHXH, BHYT) giữa Bộ Quốc phòng, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng và BHXH Việt Nam, các đơn vị trực thuộc BHXH Việt Nam và BHXH các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là BHXH tỉnh).

2. Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân thuộc Bộ Quốc phòng và BHXH Việt Nam liên quan đến thực hiện chính sách pháp luật về BHXH, BHYT.

Điều 2. Mục tiêu

Tăng cường trách nhiệm và sự phối hợp giữa Bộ Quốc phòng và BHXH Việt Nam (gọi chung là hai bên) trong chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện chính sách pháp luật về BHXH, BHYT đạt hiệu quả thiết thực, góp phần bảo

đảm quyền lợi của quân nhân, công nhân quốc phòng, viên chức quốc phòng, lao động hợp đồng (gọi chung là người lao động) và thân nhân quân nhân, thân nhân công nhân quốc phòng, thân nhân viên chức quốc phòng trong việc tham gia, thụ hưởng chế độ, chính sách BHXH, BHYT; qua đó góp phần xây dựng quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Mọi hoạt động phối hợp thực hiện trên cơ sở quy định của pháp luật và theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của hai bên.

2. Chủ động, thường xuyên, kịp thời, chặt chẽ, đảm bảo chất lượng và tiến độ công việc; bảo đảm việc cung cấp thông tin và bảo mật thông tin theo quy định.

3. Các quy định trong Quy chế này không thay thế và làm ảnh hưởng đến các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của mỗi cơ quan, đơn vị liên quan đã được quy định tại các văn bản pháp luật khác và không tách rời sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, tổ chức chính quyền các cấp.

Chương II

NỘI DUNG, CƠ CHẾ PHỐI HỢP

Điều 4. Phối hợp trong nghiên cứu, tổng kết thực tiễn, đề xuất, kiến nghị xây dựng, sửa đổi, bổ sung chính sách pháp luật về BHXH, BHYT

1. Bộ Quốc phòng có trách nhiệm nghiên cứu, tổng kết thực tiễn, đề xuất giải pháp khắc phục các khó khăn, vướng mắc và các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện chính sách pháp luật về BHXH, BHYT đối với các đối tượng do Bộ Quốc phòng quản lý để phối hợp với BHXH Việt Nam đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

2. BHXH Việt Nam có trách nhiệm chủ động nghiên cứu, chỉ đạo thực hiện chính sách pháp luật về BHXH, BHYT đối với đối tượng do Bộ Quốc phòng quản lý; kịp thời kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn. Thường xuyên theo dõi, hướng dẫn BHXH Bộ Quốc phòng thực hiện nghiệp vụ về BHXH, BHYT; kịp thời phát hiện những tồn tại, bất cập và sửa đổi, bổ sung các quy định nghiệp vụ có liên quan.

3. Hai bên có trách nhiệm phối hợp trong việc nghiên cứu, đổi mới phương thức tổ chức thực hiện, cải cách thủ tục hành chính theo hướng đơn giản, thuận tiện trong thực hiện chế độ, chính sách BHXH, BHYT; tạo thuận lợi cho đơn vị và người lao động.

Điều 5. Phối hợp trong công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về BHXH, BHYT

1. BHXH Việt Nam chủ trì xây dựng kế hoạch, nội dung thông tin, tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về BHXH, BHYT, đặc biệt là BHYT đối với quân nhân, thân nhân quân nhân, thân nhân công nhân quốc phòng, thân nhân viên chức quốc phòng và hướng dẫn phương thức tổ chức thực hiện trong

toàn hệ thống BHXH; bảo đảm kinh phí cho hoạt động thông tin, tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về BHXH, BHYT trong Bộ Quốc phòng trong phạm vi dự toán được giao;

2. Hai bên phối hợp với các cơ quan truyền thông, báo chí và chỉ đạo các cơ quan báo chí thuộc quyền quản lý thường xuyên tuyên truyền về chế độ, chính sách pháp luật BHXH, BHYT đến mọi đối tượng tham gia BHXH, BHYT trên các phương tiện thông tin đại chúng.

3. Giao BHXH Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng tổ chức thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về BHXH, BHYT đối với các đối tượng do Bộ Quốc phòng quản lý.

Điều 6. Phối hợp trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện chế độ, chính sách BHXH, BHYT

1. Trách nhiệm của Bộ Quốc phòng

a) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc quyền tổ chức thực hiện tốt việc thu, nộp BHXH, BHYT và giải quyết chế độ, chính sách BHXH, BHYT theo quy định của pháp luật về BHXH, BHYT;

b) Ứng dụng công nghệ thông tin, tổ chức triển khai thực hiện giao dịch điện tử trong giải quyết hưởng các chế độ BHXH, BHYT trong Bộ Quốc phòng.

2. Trách nhiệm của BHXH Việt Nam

a) Hướng dẫn về nghiệp vụ BHXH, BHYT đối với BHXH Bộ Quốc phòng; đảm bảo kinh phí chi thực hiện các nhiệm vụ về quản lý, tổ chức thực hiện BHXH, BHYT trong Bộ Quốc phòng trong phạm vi dự toán được giao;

b) Chỉ đạo BHXH tỉnh tiếp nhận, quản lý chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH hằng tháng cho các đối tượng do Bộ Quốc phòng quản lý chuyển ra; phối hợp với BHXH Bộ Quốc phòng bảo đảm đầy đủ, kịp thời quyền lợi về BHYT đối với người lao động và thân nhân người lao động do Bộ Quốc phòng quản lý;

c) Chỉ đạo BHXH tỉnh phối hợp quản lý, sử dụng quỹ khám bệnh, chữa bệnh (KCB) của người có thẻ BHYT do BHXH Bộ Quốc phòng cấp như đối với quỹ KCB của BHXH tỉnh; nêu cao trách nhiệm trong việc giám định BHYT chặt chẽ, an toàn; kịp thời ngăn chặn, phát hiện, xử lý các hành vi trục lợi, lạm dụng quỹ KCB BHYT của Bộ Quốc phòng trong các cơ sở y tế ký hợp đồng KCB BHYT với BHXH tỉnh.

Điều 7. Phối hợp trong tổ chức khám bệnh, chữa bệnh BHYT

1. Trách nhiệm của Bộ Quốc phòng

a) Chỉ đạo các đơn vị và các cơ quan chức năng Bộ Quốc phòng phổ biến, quán triệt, giáo dục tới cán bộ, nhân viên quân y các quy định của pháp luật về KCB BHYT, về quản lý, sử dụng quỹ KCB BHYT nói chung và quỹ KCB BHYT quân nhân nói riêng hiệu quả; nghiêm cấm việc lạm dụng, trục lợi quỹ

KCB BHYT. Chủ nhiệm quân y, giám đốc các bệnh viện quân y, các bệnh xá trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm về kết quả KCB và quản lý, sử dụng quỹ KCB BHYT của đơn vị mình trước Thủ trưởng cấp trên trực tiếp và trước cơ quan BHXH ký hợp đồng KCB BHYT;

b) Chỉ đạo BHXH Bộ Quốc phòng ký hợp đồng KCB BHYT với các cơ sở quân y đủ điều kiện; giám định BHYT, thanh toán, quyết toán chi phí KCB BHYT đối với các cơ sở quân y ký hợp đồng KCB BHYT; thanh toán trực tiếp chi phí KCB (nếu có); cấp giấy chứng nhận không cùng chi trả chi phí KCB BHYT;

c) Chỉ đạo BHXH Bộ Quốc phòng phối hợp với BHXH Việt Nam tổng hợp, thông báo và thanh toán chi phí KCB BHYT đa tuyến kịp thời, đúng quy định.

2. Trách nhiệm của BHXH Việt Nam

a) Chỉ đạo BHXH tỉnh hằng năm cập nhật và thông báo danh sách cơ sở KCB BHYT nhận đăng ký KCB ban đầu vào danh mục cơ sở y tế trên Hệ thống thông tin giám định BHYT để BHXH Bộ Quốc phòng khai thác làm căn cứ hướng dẫn đăng ký KCB ban đầu đúng quy định và xác định đối tượng do BHXH Bộ Quốc phòng cấp thẻ BHYT là nội tỉnh, đăng ký ban đầu như đối tượng do BHXH tỉnh cấp thẻ;

b) Chỉ đạo BHXH tỉnh ký hợp đồng KCB với các cơ sở quân y do Bộ Quốc phòng quản lý; hỗ trợ BHXH Bộ Quốc phòng, các cơ sở quân y về công nghệ thông tin trong giám định trực tuyến chi phí KCB BHYT, đồng thời chia sẻ dữ liệu thông tin về chi phí KCB BHYT toàn quốc đối với các đối tượng do BHXH Bộ Quốc phòng cấp thẻ BHYT;

c) Chỉ đạo việc phối hợp giữa BHXH tỉnh với BHXH Bộ Quốc phòng trong giám định BHYT, thanh toán, quyết toán chi phí KCB BHYT đối với cơ sở KCB do mỗi bên ký hợp đồng;

d) Chỉ đạo BHXH tỉnh phối hợp với cơ sở KCB tiếp nhận, bảo đảm quyền lợi KCB BHYT cho các đối tượng do BHXH Bộ Quốc phòng cấp thẻ BHYT; giám định, thanh toán, quyết toán chi phí KCB đối với các đối tượng có thẻ BHYT do BHXH Bộ Quốc phòng cấp khi KCB tại các cơ sở KCB do BHXH tỉnh ký hợp đồng KCB BHYT;

đ) Chỉ đạo BHXH tỉnh phối hợp với cơ sở KCB bảo đảm quyền lợi của quân nhân theo đúng quy định của pháp luật, trong đó chú trọng tới việc đăng ký KCB BHYT ban đầu tại cơ sở KCB do tỉnh quản lý và chuyển tuyến KCB giữa cơ sở KCB dân y tới quân y và ngược lại; sử dụng và quyết toán thuốc, vật tư y tế, dịch vụ kỹ thuật y tế ngoài danh mục; không áp dụng điều kiện tỷ lệ thanh toán thuốc, vật tư y tế, dịch vụ kỹ thuật y tế theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế;

e) Hướng dẫn, chỉ đạo BHXH tỉnh trong việc tham gia kế hoạch đấu thầu thuốc, vật tư y tế sử dụng trong KCB BHYT của các cơ sở quân y trên địa bàn tỉnh theo quy định;

g) Chỉ đạo, hướng dẫn BHXH Bộ Quốc phòng trong việc quản lý, sử dụng hiệu quả, đúng mục đích quỹ KCB BHYT tại các cơ sở quân y KCB BHYT.

Điều 8. Phối hợp trong công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về BHXH, BHYT

Hai bên có trách nhiệm phối hợp trong việc tổ chức kiểm tra, giám sát việc đóng BHXH, BHYT; việc quản lý, tổ chức thực hiện các chế độ chính sách BHXH, BHYT và quản lý, sử dụng quỹ BHXH, BHYT đối với các đối tượng do Bộ Quốc phòng quản lý.

Điều 9. Phối hợp trong giải quyết đơn thư khiếu nại hoặc tố cáo về BHXH, BHYT

Việc giải quyết đơn thư khiếu nại hoặc tố cáo về chế độ, chính sách BHXH, BHYT được thực hiện theo quy định của Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật BHXH, Luật BHYT, Luật Việc làm, Luật An toàn vệ sinh lao động và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan. Trường hợp cần tham khảo, các bên có văn bản trao đổi thống nhất trước khi trả lời đối tượng.

Điều 10. Phối hợp trong báo cáo, trao đổi thông tin, cung cấp dữ liệu phục vụ công tác quản lý BHXH, BHYT

1. Để đảm bảo cho công tác quản lý, khi có đề nghị, hai bên có trách nhiệm cung cấp, trao đổi thông tin, cung cấp dữ liệu liên quan đến chỉ đạo, tổ chức thực hiện chế độ, chính sách BHXH, BHYT và các loại báo cáo tình hình hoạt động trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, trừ các thông tin, nội dung không được cung cấp theo quy định của pháp luật.

2. Việc cung cấp, trao đổi thông tin, nội dung được thực hiện sau khi có văn bản đề nghị cụ thể của bên cần cung cấp.

3. Bộ Quốc phòng chỉ đạo BHXH Bộ Quốc phòng cung cấp các mẫu báo cáo, mẫu file dữ liệu định kỳ về BHXH, BHYT theo quy định để BHXH Việt Nam chủ động trong việc tích hợp vào các hệ thống công nghệ thông tin.

Điều 11. Phối hợp trong công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ và nghiên cứu khoa học về BHXH, BHYT

1. BHXH Việt Nam giúp Bộ Quốc phòng bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về BHXH, BHYT trong các lớp tập huấn do Bộ Quốc phòng tổ chức; báo cáo các chuyên đề về BHXH, BHYT khi có yêu cầu.

2. Các lớp tập huấn, hội nghị, hội thảo về BHXH, BHYT do BHXH Việt Nam tổ chức, tùy theo nội dung, yêu cầu, BHXH Bộ Quốc phòng cử cán bộ, nhân viên tham dự để cập nhật thông tin, kiến thức, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

3. BHXH Việt Nam tổ chức đoàn ra học tập, nghiên cứu về phương thức quản lý, tổ chức thực hiện chế độ, chính sách về BHXH, BHYT của các nước trên thế giới hoặc hội đàm với đoàn vào, các tổ chức quốc tế; tùy thuộc nội dung, yêu cầu, BHXH Bộ Quốc phòng cử cán bộ tham gia để học tập, trao đổi, nghiên

cứu, vận dụng hợp lý trong quản lý, tổ chức thực hiện công tác BHXH, BHYT trong Bộ Quốc phòng.

4. Trong nghiên cứu khoa học, căn cứ nhu cầu của đơn vị nghiên cứu, BHXH Việt Nam hoặc Bộ Quốc phòng có văn bản đề nghị để phối hợp thực hiện và cung cấp số liệu, thông tin cần thiết.

Điều 12. Phối hợp trong việc ứng dụng công nghệ thông tin để hiện đại hóa việc quản lý BHXH, BHYT đối với các đối tượng do Bộ Quốc phòng quản lý, bảo đảm liên thông dữ liệu, an toàn thông tin và bí mật quốc phòng

1. Trách nhiệm của Bộ Quốc phòng

a) Nghiên cứu xây dựng và triển khai các hệ thống công nghệ thông tin quản lý BHXH, BHYT trong Bộ Quốc phòng tương thích với các hệ thống công nghệ thông tin của BHXH Việt Nam và đáp ứng được yêu cầu quản lý đặc thù của Bộ Quốc phòng;

b) Cung cấp các thông tin danh mục chi phí ngoài phạm vi BHYT của các đối tượng quân nhân, cơ yếu để BHXH Việt Nam cập nhật vào thông tin dùng chung trong Hệ thống thông tin giám định BHYT. Khai thác dữ liệu KCB tại Hệ thống thông tin giám định BHYT của BHXH Việt Nam đối với thẻ BHYT do BHXH Bộ Quốc phòng phát hành, đáp ứng được yêu cầu quản lý sức khỏe quân nhân trong Bộ Quốc phòng và quản lý quỹ BHYT của BHXH Bộ Quốc phòng, đảm bảo đúng quy định về quản lý và khai thác thông tin trên Hệ thống thông tin giám định BHYT của BHXH Việt Nam;

c) Phối hợp với Bộ Y tế mã hóa danh mục dùng chung ngoài phạm vi BHYT của các đối tượng quân nhân: thuốc, hóa chất, vật tư y tế được phép lưu hành tại Việt Nam và các kỹ thuật y tế được cấp có thẩm quyền phê duyệt đảm bảo thống nhất sử dụng trên toàn quốc để đáp ứng việc tin học hóa và báo cáo thống kê, tổng hợp số liệu;

d) Chỉ đạo các cơ sở KCB do Bộ Quốc phòng quản lý đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong KCB BHYT. Thực hiện nghiêm túc các quy định về liên thông và khai thác thông tin từ Hệ thống thông tin giám định BHYT và quy định về bảo đảm an toàn thông tin trong ứng dụng công nghệ thông tin ngành BHXH.

2. Trách nhiệm của BHXH Việt Nam

a) Nâng cấp, triển khai Hệ thống thông tin giám định BHYT theo đề xuất của BHXH Bộ Quốc phòng để các cơ sở KCB BHYT trong cả nước quản lý được danh mục chi phí của các đối tượng quân nhân, công nhân quốc phòng, viên chức quốc phòng, lao động hợp đồng, cơ yếu.

b) Cung cấp, hướng dẫn BHXH Bộ Quốc phòng quy định mã hóa thông tin trên sổ BHXH, thẻ BHYT, đảm bảo sự liên thông dữ liệu cấp số định danh (mã số BHXH), liên thông dữ liệu sổ BHXH, thẻ BHYT giữa BHXH Bộ Quốc phòng với BHXH tỉnh.

3. Trách nhiệm của hai bên

a) Xây dựng, phát triển hệ thống công nghệ thông tin đảm bảo hiện đại hóa, nâng cao năng lực quản lý BHXH, BHYT trong Bộ Quốc phòng theo yêu cầu quản lý của ngành BHXH và đảm bảo được nhiệm vụ quốc phòng, an ninh;

b) Nghiên cứu, đề xuất giải pháp bảo mật, an toàn thông tin, trao đổi dữ liệu phục vụ cho công tác giám định chi phí KCB BHYT bảo đảm cho công tác quản lý quỹ, quản lý đối tượng KCB và nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.

Điều 13. Về khen thưởng công tác BHXH, BHYT

Căn cứ vào thành tích của tập thể, cá nhân trong thực hiện công tác BHXH, BHYT và đề nghị của các cơ quan, đơn vị toàn quân, BHXH Bộ Quốc phòng đề nghị Bộ Quốc phòng và BHXH Việt Nam khen thưởng theo thành tích đạt được hoặc khen thưởng đột xuất, chuyên đề; xét tặng Kỷ niệm chương theo quy định.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Quốc phòng có trách nhiệm phổ biến, triển khai Quy chế tới các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ để thống nhất thực hiện. Các cơ quan chức năng và đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng có trách nhiệm tham mưu giúp lãnh đạo hai bên thực hiện Quy chế phối hợp. BHXH Bộ Quốc phòng là đầu mối thường trực giúp lãnh đạo Bộ Quốc phòng theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thực hiện Quy chế phối hợp; phối hợp với các cơ quan chức năng Bộ Quốc phòng và Văn phòng BHXH Việt Nam tổng hợp báo cáo định kỳ hằng năm về kết quả phối hợp.

2. BHXH Việt Nam có trách nhiệm phổ biến, triển khai Quy chế tới các đơn vị trực thuộc BHXH Việt Nam, BHXH tỉnh để thống nhất thực hiện. Các đơn vị trực thuộc BHXH Việt Nam có trách nhiệm tham mưu giúp lãnh đạo hai bên thực hiện Quy chế. Văn phòng BHXH Việt Nam là đầu mối thường trực giúp lãnh đạo BHXH Việt Nam theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thực hiện Quy chế; phối hợp với các đơn vị của BHXH Việt Nam và BHXH Bộ Quốc phòng tổng hợp báo cáo định kỳ hằng năm về kết quả phối hợp.

3. Định kỳ vào quý I hằng năm, lãnh đạo Bộ Quốc phòng và BHXH Việt Nam tổ chức tổng kết đánh giá các hoạt động phối hợp trong năm, kịp thời rút kinh nghiệm và đề xuất các nội dung, biện pháp phối hợp trong năm tiếp theo. Trường hợp cần thiết, mỗi bên có thể yêu cầu họp đột xuất để chỉ đạo giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực hiện Quy chế. Bộ Quốc phòng giao BHXH Bộ Quốc phòng, BHXH Việt Nam giao Văn phòng BHXH Việt Nam luân phiên chuẩn bị nội dung họp và ký thông báo kết luận của lãnh đạo hai bên sau cuộc họp gửi các đơn vị liên quan, đồng thời theo dõi việc tổ chức thực hiện Quy chế.

Điều 15. Hiệu lực thi hành

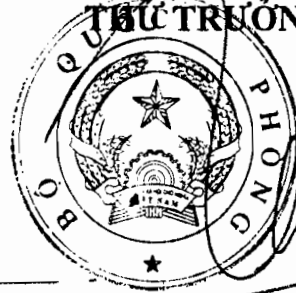
1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
2. Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh nội dung thì hai bên kịp thời trao đổi để phối hợp giải quyết, điều chỉnh, bổ sung./.

THỦ TRƯỞNG, TỔNG GIÁM ĐỐC
BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM



Nguyễn Thị Minh

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ QUỐC PHÒNG
THỦ TRƯỞNG



Thượng tướng Lê Chiêm

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
 - Đ/c Bộ trưởng BQP;
 - Đ/c Chủ nhiệm TCCT;
 - Hội đồng Quản lý BHXH Việt Nam;
 - Các Bộ: LĐTB&XH, Y tế, Tài chính;
 - Các đ/c Thứ trưởng Bộ Quốc phòng;
 - Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam;
 - Các đ/c Phó TGĐ BHXH Việt Nam;
 - Các đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng;
 - Các cơ quan: Chính sách, Quân y, Tài chính, Pháp chế, VP BQP, VP TCCT/BQP;
 - Các đơn vị trực thuộc BHXH Việt Nam;
 - BHXH các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
 - Lưu: BHXH BQP, VP BHXH Việt Nam.
- Đánh máy, in 220b,QA.